

Số: 01/2024/HSST
Ngày: 03- 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH2 DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nH2 dân: Bà Lương Thị Thu An

Ông Phạm Xuân Đỉnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chiêu – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2023/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/HSST-QĐ ngày 20/12/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH H, sinh năm 1985; tại Gia Lai; tên gọi khác: Không; HKTT: Số 104 Nguyễn Văn C, tổ 7, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Số 07, Phan Đình Giót, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Xây dựng; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1958 (đã chết) và con bà Tào Thị C, sinh năm 1958; vợ: Lương Thị Thanh L, sinh năm 1986; có 02 người con: Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 2015 và Nguyễn H L, sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/7/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng phát triển Q

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T – giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngô Quang L, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp 4, Tân T, thành phố Đ, Bình Phước (có mặt).

Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp 1, xã Tg, thành phố Đ, tỉnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Thanh H làm nghề kinh doanh Cát xây dựng tại ấp Ấp H, thị trấn C, huyện Ch (nay là khu phố H, phường H, thị xã Ch), tỉnh Bình Phước. Do có nhu cầu thuê xe máy đào để phục vụ kinh doanh nên H nhờ anh Nguyễn Anh S, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp 2, xã Minh L, huyện Ch (nay là khu phố 2, phường Minh L, thị xã Ch) giới thiệu tìm người bán xe máy đào. Ngày 22/12/2019, anh Sơn giới thiệu H đến Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và phát triển “Q”, địa chỉ: Tổ 8, khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước do anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 8, khu phố T, phường H, thị xã Ch làm giám đốc để thuê xe máy đào. Sau khi thoả thuận thì H đồng ý thuê xe máy đào nhãn hiệu HITACHI, loại bánh xích, màu cam nhãn hiệu: EXCA VATOR – EX220 - 1 với giá 22.000.000 đồng/ tháng và trả hàng tháng, thời hạn thuê xe là 12 tháng (từ ngày 22/12/2019 đến ngày 20/12/2020). Sau đó, anh Thành giao cho anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977, nơi cư trú: Ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương là phó giám đốc Công ty viết Giấy biên nhận thoả thuận thuê xe với H.

Đến tháng 6/2020, H đưa xe máy đào đến bãi cát tại ấp 4, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, để kinh doanh mua bán cát cùng anh Ngô Quang L, sinh năm 1981, nơi cư trú: ấp 4, xã T, thành phố Đ. Quá trình kinh doanh mua bán Cát dẫn đến thua lỗ nên H nợ L số tiền 556.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi sáu triệu đồng). Trong đó, số tiền H thuê xe anh L vận chuyển Cát là 236.000.000 đồng, số tiền 320.000.000 đồng còn lại là tiền H nợ từ việc hùn vốn với anh L mua Cát tại bãi Cát xã Minh Hoà, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Anh L yêu cầu H trả nợ nhiều lần nhưng H không có tiền trả. Ngày 18/7/2020, H nói với anh L “H có xe máy đào bán cho anh L để trừ tiền nợ”. H thoả thuận bán xe máy đào với giá 236.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng) cho anh L thì anh L đồng ý. L nhờ anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981, nơi cư trú: Ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước là tài xế chạy xe thuê cho L đứng ra mua bán xe máy đào với H nên H ký Giấy mua bán với anh H2.

Tháng 7 năm 2020, do H không trả tiền thuê xe hàng tháng nên anh B yêu cầu H trả xe và chấm dứt hợp đồng nhưng H nói dối anh B rằng xe đang làm tại Công trình Công ty “Hùng Vương”, tại xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài. Nghi ngờ H chiếm đoạt xe máy đào nên anh B gọi điện H hẹn gặp nhau tại xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài để làm rõ và yêu cầu H trả lại xe máy đào. Tại quán cà phê, H thừa nhận đã bán xe máy đào cho L để cản trừ nợ. Đồng thời, H thoả thuận với anh B mua lại xe máy đào với giá 450.000.000 đồng; do H mua tH1 nên anh B không đồng ý bán và vẫn cho H thuê theo như thoả thuận trước đó.

Đến ngày 17/8/2020, H chuyển khoản số tiền 87.000.000 đồng (trong đó H trả số tiền 66.000.000 đồng là tiền thanh toán hợp đồng thuê xe 3 tháng, còn lại 28.000.000 đồng là tiền H mua xe máy đào) từ số tài của H là 050098159735 ngân hàng Sacombank qua số tài khoản 060160610967 ngân hàng Sacombank của anh Đoàn Trọng H1, sinh năm 1982, nơi cư trú: Quận Tân phú thành phố Hồ Chí Minh là bạn anh B. Trong ngày, anh H có chụp hình gửi Giấy xác nhận viết tay do anh B viết gửi qua Zalo của H và anh B cũng gọi lại cho H nói “Số tiền này anh B nhận là tiền hợp đồng thuê xe, chứ không phải tiền bán xe máy đào”. Ngày 22/9/2020, anh B và H có thỏa thuận mua bán xe máy đào với giá 450.000.000 đồng, H thỏa thuận đến ngày 27/02/2021, H trả 225.000.000 đồng và đến ngày 22/8/2021, H trả 225.000.000 đồng. Tháng 3/2021, H trả trước cho anh B số tiền 40.000.000 đồng, còn lại 410.000.000 đồng đến nay H chưa trả.

Ngày 06/02/2023, anh B đến Công an thị xã Chơn Thành tố cáo H về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 81/KLĐG-HĐĐGTS ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thị xã Chơn Thành, kết luận: Xe máy đào, loại bánh xích, nhãn hiệu EXCAVATOR - EX220 -1, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Việc thu giữ, đề nghị xử lý vật chứng, tài sản: Đối với xe máy đào, loại bánh xích, nhãn hiệu EXCAVATOR-EX220-1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch người đàn ông mua xe máy đào của anh Ngô Quang L nên không thu hồi được tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn B là đại diện Công ty TNHH MTV ĐT XD PT Q, yêu cầu H bồi thường số tiền bị chiếm đoạt xe là 410.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 146/CTr-VKS, ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38,50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 08 năm tù. Ngoài ra còn đề nghị công nhận thỏa huân bồi thường thiệt hại giữa các bên.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhẹ dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Sau khi thuê xe máy đào nhãn hiệu HITACHI, loại bánh xích của công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng phát triển Q, do làm ăn chung với anh Ngô Quang L, H đã nợ anh L số tiền 556.000.000đ. Do không có tiền trả nợ nên ngày 18/7/2020 H đã mang xe máy đào thuê được bán cho anh Ngô Quang L với số tiền 236.000.000đ để cân trừ một phần số nợ. Kết luận định giá xác định xe máy đào nhãn hiệu HITACHI, loại bánh xích tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Tuy ngày 22/9/2020, anh B và H có thỏa thuận mua bán xe máy đào với giá 450.000.000 đồng tại cơ quan công an thị xã, và H trả trước cho anh B số tiền 40.000.000 đồng, nhưng đối chiếu với qui định tại Điều 175 BLHS, thì hành vi chiếm đoạt tài sản của H hoàn thành từ thời điểm bán chiếc xe máy đào không thuộc quyền sở hữu để cân trừ nợ cho anh L; Hành vi của Nguyễn Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được việc lợi dụng lòng tin, nhận tài sản một cách hợp pháp thông qua hợp đồng thuê tài sản, sau đó đã bội tín, biết việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng*”. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét thấy, thời gian tạm giam chưa đủ có tác dụng giáo dục bị cáo nên pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn B là đại diện Công ty TNHH MTV ĐT XD PT Quang Minh, yêu cầu H bồi thường số tiền trị giá chiếc xe máy đào bị chiếm đoạt là 410.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đối với số tiền nợ mà H nợ anh Ngô Quang L thì được tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu khởi kiện.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; Điểm s khoản 1 Điều 51; các **điều 38,50** Bộ luật hình sự.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584,585,586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại: bị cáo pH bồi thường cho Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng phát triển Q số tiền 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 20.400.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan